

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT

Ngày: 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh và bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Tiến D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Tiến D, sinh năm 1979 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến Đ và bà Đinh Thị C; vợ là Ngô Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhân dân khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của nhân dân khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị T – Trưởng khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tiến D là trưởng thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương) nhiệm kỳ năm 2015 - 2017. Cuối năm 2016, đầu năm 2017, do hệ thống loa truyền thanh của thôn T hỏng nên thôn có chủ trương sửa chữa hệ thống loa truyền thanh. Lãnh đạo thôn T tổ chức họp bàn với nhân dân thông qua kế hoạch, nguồn tiền chi từ việc thu đầu khẩu người dân trong thôn đóng góp, việc thu tiền của người dân trong thôn do bà Nguyễn Thị T là phó thôn kiêm thủ quỹ thực hiện. Toàn bộ chủ trương trên đã được UBND xã T (nay là UBND phường T) đồng ý. Trước khi thực hiện việc sửa chữa loa truyền thanh của thôn, D có ứng từ bà T số tiền 113.694.000đ mục đích là chi tiêu các công việc của thôn, trong đó có nội dung chi sửa chữa hệ thống loa truyền thanh cho thôn T, việc ứng được chia làm nhiều lần vào các thời điểm khác nhau.

Sau khi ứng tiền từ bà T, D thuê ông Lê Văn L tháo, lắp hệ thống loa truyền thanh bị hỏng với giá 900.000đ; thuê anh Nguyễn Văn H sửa loa với giá 800.000đ. Sửa chữa xong D đã đưa giấy đề nghị thanh toán cho ông L và anh H ký nhận bằng số tiền thực tế đã chi và thanh toán cho ông L số tiền 900.000đ, anh H 800.000đ. Ngoài ra D còn thuê anh Hoàng Văn N để mua và lắp 5 cụm thu phát truyền thanh với giá 3.000.000đ và 01 bộ ăngten với giá 2.000.000đ. Do có ý định chiếm đoạt số tiền sửa chữa hệ thống loa truyền thanh của thôn nên khi thanh toán cho anh N 5.000.000đ, D đưa 01 tờ giấy đề nghị thanh toán chưa có nội dung cho anh Ngôn ký vào phần người đề nghị thanh toán. sau đó D đã nhờ con gái là cháu Bùi Thanh Thảo, sinh năm 2004 viết hộ nội dung vào tờ Giấy đề nghị thanh toán bên dưới có chữ ký của anh Ngôn với nội dung "*Tiền thiết bị: thu phát truyền thanh TC, số lượng: năm bộ (05) thu phát + anten, 05 bộ = 37 triệu đồng, anten 01 bộ = 3,5 triệu đồng, công lắp đặt = 500 nghìn đồng*". Khi viết cháu Thảo không biết mục đích D để làm gì.

Ngày 06/10/2017, tại nhà Bùi Tiến D ở thôn Triều, xã Tân Dân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Triều, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), Bùi Tiến D đã thanh toán với bà Toan thủ quỹ số tiền chi sửa chữa hệ thống loa truyền thanh của ông Loan và anh Huy theo sổ thực chi. Còn số chi thực cho anh Ngôn 5.000.000đ, D đã sử dụng giấy đề nghị thanh toán có chữ ký của anh N và chữ viết của cháu T để thanh toán số tiền 41.000.000đ (nhiều hơn số tiền D chi thực tế là 36.000.000đ), hình thức thanh toán là đối trừ số tiền mà D ứng trước đó, việc đối trừ được ghi vào sổ sách của bà T theo dõi

và có chữ ký nhận của D. Số tiền 36.000.000đ chiếm đoạt của nhân dân thôn T, D đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 72/KLGD ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: So sánh chữ ký và chữ viết của ông N, của D, của cháu T và của bà T trên các chứng từ thanh toán sửa chữa hệ thống loa truyền thanh của thôn T thể hiện:

- Chữ ký mang tên Hoàng Văn N trên Giấy đề nghị thanh toán (ký hiệu A1) với chữ ký cùng trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M16 M22) là do cùng một người ký ra.

- Chữ viết trên mặt trước Giấy đề nghị thanh toán (ký hiệu A1) và trên trang số 9 của quyển vở học sinh (ký hiệu A2) với chữ ký cùng tên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M9M15) là do cùng một người viết ra.

- Phần chữ viết có nội dung "Ngày 06/7/2017...số tiền nhận từ chị T" trên trang số 9 của quyển vở học sinh (ký hiệu A2) với chữ viết đứng tên Bùi Tiến D trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M9M15) là do cùng một người viết ra.

- Phần chữ viết có nội dung "Phần D chi tiếp sau báo cáo... D trả T" trên trang số 9 của quyển vở học sinh (ký hiệu A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 M8) là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương tuyên bố bị cáo Bùi Tiến D phạm tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 355, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Bùi Tiến D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-02-2020, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo Bùi Tiến D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí và tiền phạt, đại diện thôn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có anh trai là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do bị cáo phạm tội thuộc chương tham nhũng nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Bùi Tiến D kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ kết luận: Bùi Tiến D nguyên là trưởng thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương) nhiệm kỳ năm 2015 – 2017. Khi được giao sửa chữa hệ thống loa máy của thôn bị cáo D đã kê không chứng từ để chiếm đoạt số tiền 36.000.000đ do nhân dân khu dân cư T đóng góp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 280 BLHS năm 1999.

Tại Điều 280 BLHS năm 1999 quy định: “Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm....”. Tại khoản 1 Điều 355 BLHS năm 2015 quy định: “Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 100.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm...”. Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 355 BLHS năm 2015 để quyết định về tội danh và hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục xong hậu quả (nộp trả đủ số tiền 36.000.000đ) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án thành phố C khoản tiền phạt bổ sung là 30.000.000 đồng và 200.000đ tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm; đại diện nhân dân khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có 02 anh trai là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết mới, Hội đồng xét xử coi đó là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cần chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng tuy nhiên do bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm về tham nhũng nên cần xử nghiêm áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo cách ly bị cáo xã hội, có như vậy mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Tiến D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 355, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến D phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) và 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2011/08239 ngày 02-3-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo quyết định của bản án sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 26-5-2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT – Công an thành phố C;
- Cơ quan HSNV - Công an thành phố C;
- Cơ quan THAHS - Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài